

Bản án số: 03/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 25 – 3 – 2022

Tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Thanh Long**;

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phú Trần Anh Vương;

2. Bà Bùi Thị Thanh Yên;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:** Bà Tài Thị Cao Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐ – HPT ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: thôn Sơn H 02, xã Phước D, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận.

Bà T có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2003, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2008 ngày 15 – 10 – 2008. Quá trình chung sống không hạnh phúc, năm 2018 bà có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam nhưng ông T năn nỉ nên bà rút đơn, tháng 5 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới thô tục, đánh đập vợ con nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, giữa bà và ông T sống ly thân tháng 5 – 2021

không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

- Về con chung: Bà với ông T sống chung với nhau có 03 con chung tên Nguyễn Thái T, sinh ngày 25 – 7 – 2006; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 17 – 10 – 2011 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 05 – 6 – 2018. Nếu ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà đang làm nghề trồng các loại rau, củ và đem ra chợ bán, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến phiên tòa theo giấy triệu tập; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T, tuyên xử bà T được ly hôn ông T; giao con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu, nên không xem xét; Về tài sản, nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí bà T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá

trình chung sống ông, bà nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay ông T không có ý kiến gì về việc ly hôn của bà T, chứng tỏ ông T không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thái T, sinh ngày 25 – 7 – 2006; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 17 – 10 – 2011 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 05 – 6 – 2018. Bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ở với bà T. Tính đến ngày mở phiên tòa cháu T, cháu Nh đã trên 7 tuổi và tại biên bản lấy lời khai ngày 13 – 10 – 2021 cháu T, cháu Nh trình bày *"Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ"*. Đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho bà T nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bà T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung dưới 18 tuổi tên Nguyễn Thái T, sinh ngày 25 – 7 – 2006; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 17 – 10 – 2011 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 05 – 6 – 2018. Hiện nay con chung đang ở với bà T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp là 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000227 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước D (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Long**